

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 và khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2022 (thụ lý bổ sung ngày 10/11/2022) về: “Đòi lại nhà và tài sản gắn liền với đất”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị M - sinh năm: 1944;

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Bạch T – sinh năm: 1963, trú tại: Thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N - sinh năm: 1974;

Địa chỉ: Thôn Phú Hội 2, xã Vạn Thắng, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Phan Thị Ngọc H, sinh năm: 1988, địa chỉ: 16 M, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Ngô Đoàn C, sinh năm: 1975

Địa chỉ: 348/63/14 N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Đoàn C là: Bà Huỳnh Thị Bạch T – sinh năm: 1963, trú tại: Thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

+ Ông Ngô Đoàn T, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Tổ dân phố số 02, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

+ Anh Ngô Tấn T, sinh năm: 2000

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

+ Cháu Ngô Thanh T, sinh năm: 2007

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện theo pháp luật của cháu Ngô Thanh Trúc là bà Nguyễn Thị N (quan hệ: mẹ ruột).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị N đồng ý trả lại toàn bộ thửa đất 188, tờ bản đồ số 52, diện tích 230.2 m², tọa lạc tại Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 611408, số vào sổ cấp GCN: CH 09766 do UBND huyện V cấp ngày 06/3/2017 và toàn bộ tài sản trên đất (*được thể hiện tại Sơ đồ vị trí thửa đất ngày 21/7/2022 của Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ tài nguyên và môi trường Đại Phú kèm theo*) cho bà Đoàn Thị M vào ngày 30 tháng 11 năm 2022.

2.2. Bà Đoàn Thị M phải thanh toán lại cho bà Nguyễn Thị N công sức tôn tạo và chi phí bà N đã bỏ ra để xây dựng căn nhà trên đất (*được thể hiện tại Sơ đồ vị trí thửa đất ngày 21/7/2022 của Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ tài nguyên và môi trường Đại Phú kèm theo*) là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) vào ngày 30 tháng 11 năm 2022 ngay sau khi bà N bàn giao lại nhà, đất y nguyên hiện trạng (*được thể hiện tại Sơ đồ vị trí thửa đất ngày 21/7/2022 của Công ty TNHH Tư vấn dịch vụ tài nguyên và môi trường Đại Phú kèm theo*) cho bà Đoàn Thị M.

Quy định chung:

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí:

- Bà Đoàn Thị M chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng được miễn án phí do là người cao tuổi.

- Đối với phần án phí dân sự sơ thẩm bà Đoàn Thị M tự nguyện nộp thay cho bà Nguyễn Thị N thì không thuộc trường hợp được miễn. Do đó, bà Đoàn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0003243 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Như vậy, bà Đoàn

Thị M được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị N số tiền 19.876.000 đồng (Mười chín triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0003647 ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy Triều